



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH
KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH
NGÀNH: THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1) Thông tin về học phần

- Tên học phần:
Tên tiếng Việt: Quản trị tài chính
Tên tiếng Anh: Financial management
- Mã số học phần: 076184
- Số tín chỉ: 02
- Trình độ: Dành cho học viên cao học
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Chuyên nghiệp ☒				
		Cơ sở ngành X		Chuyên ngành ☐		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn X	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bổ trợ ☐

- Điều kiện tiên quyết gồm:
Môn học tiên quyết:
Môn học trước: Không
Môn học song hành: Không
- Phân bố thời gian chi tiết:
 - + Lý thuyết: 30 tiết
 - + Thực hành: 30 tiết
 - + Các hoạt động khác: 0 tiết
 - + Tự học: 60 tiết

2. Mô tả môn học

Môn học này giúp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về quản trị tài chính doanh nghiệp: tổng quan về quản trị tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp.

Học viên hiểu các những vấn đề chính mà một Giám đốc tài chính phải đối diện trong doanh nghiệp. Những chủ đề chính bao gồm: Ra quyết định đầu tư trong điều kiện có rủi ro, phân chia cổ tức, phân tích báo cáo tài chính, dự báo và lên kế hoạch tài chính ngắn hạn, dài hạn, phân tích các dự án để ra quyết định đầu tư dài hạn đến phân tích các nguồn tài trợ sẵn có để quyết định phương án huy động vốn.

3. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

- [2] Nguyễn Trung Trực và cộng sự, Giáo trình Quản trị tài chính, NXB Kinh tế TP.HCM, 2015
- [3] Phạm Văn Đước và cộng sự, [Phân tích hoạt động kinh doanh](#), NXB Kinh tế TP.HCM, 2015
- [4] Phạm Quan Trung và Lê thị Bích Ngọc, [Quản trị tài chính doanh nghiệp](#), NXB Đại học kinh tế Quốc dân, 2020

[5] Bài giảng (Case study) trên lớp.

*** Tài liệu tham khảo khác:**

[6] Phạm Văn Đước và cộng sự, **Phân tích hoạt động kinh doanh**, NXB Kinh tế TP.HCM, 2015

[7] Phan Thị Thu Hà, **Quản trị rủi ro**, NXB Đại học kinh tế Quốc dân, 2016

[8] Nguyễn Tấn Bình, **Quản trị tài chính**, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2013

[9] Luật doanh nghiệp 2015, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội – Năm 2015 [10] Các văn bản về quản lý tài chính doanh nghiệp của Chính phủ, Bộ Tài chính, nguồn Internet

4. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

Mục tiêu:

Sau khi học xong môn học này, học viên có các kỹ năng phân tích, tổng hợp và tự nghiên cứu các vấn đề sâu hơn đến các quyết định tài chính, dự án đầu tư của một tổ chức. Cụ thể:

- Sử dụng các tiêu chí để đánh giá dự án đầu tư và ra quyết định đầu tư có khả thi về mặt tài chính.
- Sử dụng các công cụ đòn bẩy tài chính của doanh nghiệp
- Phân tích rủi ro của dự án đầu tư, quản lý danh mục đầu tư dài hạn.
- Hiểu được thời giá tiền tệ và áp dụng các phương pháp định giá trái phiếu, cổ phiếu.
- Hiểu và ra các quyết định quản trị tài chính doanh nghiệp.
- Quản trị vốn lưu động và vốn cố định trong doanh nghiệp.
- Giúp học viên xây dựng quy chế phân phối lợi nhuận sau thuế và xây dựng chính sách chia cổ tức doanh nghiệp,...
- Đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp bằng cách phân tích các chỉ tiêu tài chính,...

Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: (Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng góp của mỗi môn học cho ELOs của CTĐT).

N : Không đóng góp (none supported)

S : Có đóng góp (suppoorted)

H : Đóng góp quan trọng (highly supported)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	EL07	EL08
076184	Quản trị tài chính	S	H	S	S	H	N	H	N

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, học viên thực hiện được	CDR của CTĐT
Kiến thức		
CELO1	Phân tích phân tích các tỷ số tài chính, hoạt động kinh doanh, quản lý nguồn vốn, quản lý đầu tư và đánh giá dự án đầu tư, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư, tỷ suất sinh lời và rủi ro của một dự án đầu tư và của một danh mục đầu tư nhằm phục vụ cho việc đầu tư tài chính kinh doanh có hiệu quả	ELO 1,2,3,4

CELO2	Vận dụng xây dựng phân tích đánh giá các chỉ số tài chính, tài chính dự án đầu tư, sử dụng đòn bẩy kinh doanh Phân tích tài chính doanh nghiệp để đưa ra quyết định đầu tư trong điều kiện có rủi ro, cấu trúc vốn, phân chia cổ tức, phân tích báo cáo tài chính, dự báo và lên kế hoạch tài chính, phân tích các dự án để ra quyết định đầu tư dài hạn, các nguồn tài trợ sẵn có để quyết định phương án huy động vốn	ELO 1,2,3,4,5
CELO3	Áp dụng đưa ra các quyết định có khả thi về mặt tài chính nhằm đạt mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận của doanh nghiệp	ELO 1,2,4
Kĩ năng		
CELO4	Áp dụng thành thạo kỹ năng tư duy cho giám đốc tài chính doanh nghiệp về phân tích tài chính, đầu tư tài chính, phân tích rủi ro, sử dụng các đòn bẩy tài chính,...	ELO 1,4,5
CELO5	Phối hợp các phương pháp, công cụ phân tích tài chính để xây dựng các phương án đầu tư nhằm giải quyết các vấn đề về tài chính trong doanh nghiệp một cách khoa học.	ELO 4,5,7
CELO6	Sử dụng ngôn ngữ về tài chính như khái niệm, nguyên tắc và kỹ năng cơ bản của quản trị tài chính doanh nghiệp và ứng dụng những nguyên tắc này trong việc ra quyết định của giám đốc tài chính: quyết định đầu tư, tài trợ và cổ tức	ELO 4
Thái độ và phẩm chất đạo đức		
CELO7	- Thể hiện tác phong khiêm tốn, tôn trọng sự thật, lễ phép công bằng và đạo đức nghề nghiệp - Tinh thần học tập suốt đời để phát triển bản thân và cống hiến xã hội	ELO 7

5. Nội dung học phần

Tuần	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung	KQHTMD của học phần
		Chương 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	

Tuần	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung	KQHTMD của học phần
	- LLO1: Hiểu những khái niệm về quản trị tài chính doanh nghiệp - LLO2: Nội dung của quản trị tài chính trong doanh nghiệp	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) Giới thiệu môn học 1.1 Quản trị tài chính doanh nghiệp là gì? Nhà quản trị tài chính là ai? Các quyết định tài chính ở doanh nghiệp. 1.2 Vị trí và vai trò của nhà quản trị tài chính doanh nghiệp 1.3 Khái niệm, nội dung của quản trị tài chính DN 1.4 Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng tới quản trị TCDN Nội dung thảo luận: (1 tiết) - Giảng viên đặt câu hỏi gợi ý đến những vấn đề liên quan đến nội dung bài giảng ở chương 1 như vai trò của giám đốc tài chính ở doanh nghiệp,..., và yêu cầu học viên trả lời. Nội dung thực hành trên lớp (1 tiết) - Các nhóm thuyết trình về lý do lựa chọn vấn đề nghiên cứu - Giảng viên đưa ra hướng nghiên cứu về quản trị tài chính doanh nghiệp cụ thể cho các nhóm.	CELO1
		B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) - Đọc tài liệu [1,2,3,4]. - Đọc tài liệu GV gửi - Tìm kiếm thông tin đưa ra chủ đề thảo luận	
		C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 1: Phương pháp đánh giá: Thảo luận nhóm, làm việc nhóm và thuyết trình về những vấn đề quản trị tài chính doanh nghiệp liên quan đến học phần	
2		Chương 2: BÁO CÁO TÀI CHÍNH – PHÂN TÍCH CÁC HỆ SỐ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	

Tuần	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung	KQHTMD của học phần
	LLO3: Học viên hiểu được báo cáo tài chính của doanh nghiệp khi kết thúc năm gửi cho cơ quan thuế, thống kê, ...	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) - Mục tiêu và hoạt động doanh nghiệp về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh - Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp - Nội dung báo cáo tài chính của doanh nghiệp (Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính) - Các công cụ và phương pháp báo cáo tài chính doanh nghiệp Nội dung thảo luận Nội dung thảo luận: (1 tiết) - Giảng viên đặt câu hỏi gợi ý đến những vấn đề liên quan đến nội dung bài giảng và yêu cầu học viên trả lời. Nội dung thực hành trên lớp (1 tiết) - Các nhóm thuyết trình về lý do lựa chọn vấn đề nghiên cứu Giảng viên đưa ra hướng nghiên cứu về một vấn đề cụ thể cho các nhóm.	CELO 1, 2, 6
		B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) Đọc tài liệu tham khảo [1,3] Bài soạn GV gửi	
		C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 2: Phương pháp đánh giá: - Thảo luận nhóm, làm việc nhóm và thuyết trình: nhóm tham gia thảo luận giải bài tập chương 2 theo yêu cầu của giảng viên.	
3		Chương 3: QUẢN LÝ NGUỒN VỐN KINH DOANH, RỦI RO VÀ ĐÒN BẨY KINH DOANH	

Tuần	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung	KQHTMD của học phần
	LLO5: Hiểu được số tiền mà doanh nghiệp đầu tư từ nguồn vốn kinh doanh để hình thành vốn lưu động và vốn cố định quản lý hiệu quả. LLO6: Hiểu được các nghiệp vụ, kỹ năng quản lý nguồn vốn và rủi ro trong hoạt động đầu tư của doanh nghiệp LLO7: Hiểu các nghiệp vụ, kỹ năng về sử dụng đòn bẩy kinh doanh trong doanh nghiệp	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) • Vốn kinh doanh là gì? • Quản lý nguồn vốn kinh doanh là gì? • Quản lý vốn cố định tại doanh nghiệp • Quản lý vốn lưu động tại doanh nghiệp. • Quản lý rủi ro kinh doanh • Sử dụng đòn bẩy kinh doanh trong doanh nghiệp Nội dung thảo luận: (1 tiết) - Giảng viên đặt câu hỏi gợi ý đến những vấn đề liên quan đến nội dung bài giảng, và yêu cầu học viên trả lời cá nhân để khởi động sự suy nghĩ của học viên. Nội dung thực hành trên lớp (1 tiết) - Các nhóm thuyết trình về lý do lựa chọn vấn đề nghiên cứu (quản lý vốn cố định, lưu động, rủi ro, sử dụng đòn bẩy kinh doanh,...) Giảng viên đưa ra hướng nghiên cứu về một vấn đề cụ thể cho các nhóm.	CELO 2,4 6
		B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) - Đọc tài liệu tham khảo [1,3] - Bài soạn GV gửi	
		C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 3: Phương pháp đánh giá: - Thảo luận nhóm, làm việc nhóm và thuyết trình: nhóm tham gia thảo luận giải bài tập chương 3 theo yêu cầu của giảng viên.	
4		Chương 4: YẾU TỐ LÃI VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN	

Tuần	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung	KQHTMD của học phần
	LLO8: Hiểu được thời giá tiền tệ và áp dụng các phương pháp định giá trái phiếu, cổ phiếu LLO9: Hiểu được các vấn đề chung về đầu tư dài hạn, các chỉ tiêu đánh giá dự án đầu tư và biết vận dụng quyết định đầu tư trong một số trường hợp đặc biệt của doanh nghiệp	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) - Các yếu tố lãi suất doanh nghiệp - Đầu tư tài chính dài hạn - Phân tích dự án đầu tư tại doanh nghiệp + Mục đích vai trò của một dự án đầu tư + Yêu cầu của phân tích dự án đầu tư + Các nội dung chủ yếu trong phân tích tài chính dự án đầu tư - Chi phí sử dụng vốn doanh nghiệp Nội dung thực hành trên lớp (2 tiết) Hướng dẫn học viên viết một dự án đầu tư kinh doanh. Sau đó giảng viên đưa ra hướng nghiên cứu cho các nhóm viết một dự án đầu tư cụ thể.	CELO 4, 6
		B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) - Đọc tài liệu tham khảo chương có liên quan [1-9] - Bài soạn GV gửi	
		C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 4: Phương pháp đánh giá: Thảo luận nhóm, làm việc nhóm và thuyết trình: nhóm tham gia thảo luận bài giảng, bài tập chương 4 theo yêu cầu của giảng viên.	
5		Chương 5: HUY ĐỘNG VỐN CHO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP	

Tuần	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung	KQHTMD của học phần
	LL10: Hiểu được các nguồn vốn và nguyên tắc cơ bản về huy động vốn doanh nghiệp LLO11: Hiểu được các ưu điểm và hạn chế từ huy động từ nguồn vốn bên trong và bên ngoài doanh nghiệp	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) - Tổng quan về nguồn vốn doanh nghiệp + <i>Nguồn vốn theo nguồn sở hữu</i> + <i>Nguồn vốn theo thời gian huy động và sử dụng nguồn vốn</i> + <i>Nguồn vốn theo phạm vi huy động vốn</i> - Những nguyên tắc cơ bản về huy động vốn doanh nghiệp + <i>Các nguyên tắc về huy động vốn</i> + <i>Những yêu cầu và căn cứ để quyết định huy động vốn</i> + <i>Hoạch định kế hoạch và công cụ tài chính huy động vốn</i> - Huy động vốn từ bên trong doanh nghiệp (Lợi nhuận để lại, khấu hao,...) - Huy động vốn từ bên ngoài doanh nghiệp (Vay ngân hàng, Trái phiếu, thuê tài sản, liên doanh liên kết ...) Nội dung thảo luận: (1 tiết) - Giảng viên đặt câu hỏi gợi ý đến những vấn đề liên quan đến nội dung bài giảng, bài tập chương 5 và yêu cầu học viên trả lời . Nội dung thực hành trên lớp (1 tiết) - Các nhóm thuyết trình về lý do lựa chọn vấn đề nghiên cứu - Giảng viên đưa ra các chủ đề nghiên cứu cụ thể cho các nhóm thực hành.	CELO 5
		B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) - Đọc tài liệu tham khảo chương có liên quan [1-9] - Bài soạn GV gửi	
		C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 5: Phương pháp đánh giá: Thảo luận nhóm và làm việc nhóm: nhóm tham gia thảo luận giải bài tập chương 5 theo yêu cầu của giảng viên và đại diện nhóm trả lời	
6		Chương 6: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHÍNH SÁCH CỔ TỨC CỦA DOANH NGHIỆP	

Tuần	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung	KQHTMD của học phần
	LLO12. Hiểu được yêu cầu và nội phân phối lợi nhuận đối với doanh nghiệp Nhà nước/Doanh nghiệp tư nhân/Công ty cổ phần LLO13. Học viên xây dựng các chính sách chi cổ tức của Công ty cổ phần	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) - Yêu cầu của phân phối lợi nhuận - Nội dung của phân phối lợi nhuận - Chính sách cổ tức của Công ty cổ phần Nội dung thảo luận: (1 tiết) Giảng viên đặt câu hỏi gợi ý đến những vấn đề liên quan đến nội dung bài giảng. Giải đáp thắc mắc môn học Nội dung thực hành trên lớp (1 tiết) Hướng dẫn viết đề tài tiểu luận có liên quan về quản trị tài chính doanh nghiệp	CELO 1,3
		B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) <i>Hoàn chỉnh đề cương viết đề tài TL môn học</i> Đọc tài liệu [2].	
		C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 6: Phương pháp đánh giá: Thảo luận nhóm và làm việc nhóm: nhóm tham gia thảo luận theo yêu cầu của giảng viên và đại diện nhóm trả lời.	

6. Phương pháp giảng dạy và học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng
- Thảo luận / thảo luận theo nhóm
- Nghiên cứu tình hình tài chính và kinh doanh của 1 doanh nghiệp thực tế
- Sử dụng các công trình nghiên cứu trong giảng dạy

6.2 Phương pháp học tập

- Học viên tự đọc tài liệu, pháp triển giả thuyết và câu hỏi liên quan
- Học viên tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm
- Học viên được khích lệ sử dụng tổng hợp các kiến thức từ các môn học khác và những trải nghiệm trong cuộc sống để đề xuất giải pháp cho vấn đề (giả định nào đó) đặt ra.

7. Nhiệm vụ của học viên

- Chuyên cần: học viên phải tham dự ít nhất 4/6 buổi học.
- Chuẩn bị cho bài giảng: học viên phải đọc các tài liệu do giảng viên cung cấp, phát triển các giả định và câu hỏi liên quan; làm các bài tập các chương.
- Thái độ: Học tập chủ động, cầu thị, tích cực, say mê tích hợp kiến thức học tập và kiến thức thông qua tài liệu tham khảo

8. Đánh giá và cho điểm

8.1. Thang điểm: 10

8.2. Kế hoạch đánh giá và trọng số:

- Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các lần đánh giá.
- Điểm đánh giá quá trình: 20 %
- Điểm đánh giá giữa học phần: 20 %
- Đánh giá kết thúc học phần: 60 %
- Điểm đạt tối thiểu: 4/10

KQHTMD của học phần	Tiêu chí đánh giá	Phân loại			
		Tốt	Khá	Trung Bình	Không đạt
Về kiến thức:					
CELO1	1.1 Hiểu được các vấn đề chung về QT TCDN và Báo cáo tài chính của doanh nghiệp khi kết thúc năm	Đưa ra ý kiến hữu ích	Đưa ra ý kiến khá hữu ích	Đưa ra ý kiến tương đối hữu ích	Không đưa ra ý kiến hoặc ý kiến hoàn toàn không hữu ích
	1.2 Phân tích các tỷ số tài chính quản lý nguồn vốn, quản lý đầu tư và đánh giá dự án đầu tư, quản lý rủi ro của một dự án đầu tư có hiệu quả				
CELO2	2.1 Hiểu được số tiền mà doanh nghiệp đầu tư từ nguồn vốn kinh doanh để hình thành vốn lưu động và vốn cố định quản lý hiệu quả. 2.2 Vận dụng chỉ số tài chính, tài chính dự án đầu tư, sử dụng đòn bẩy kinh doanh cho hoạt động kinh doanh;	Trình bày những phát biểu có cơ sở khoa học	Trình bày những phát biểu có cơ sở khá khoa học	Trình bày những phát biểu thiếu cơ sở khoa học	Trình bày những phát biểu không có cơ sở khoa học

CELO3	3.1 Biết phân tích các dự án để ra quyết định đầu tư dài hạn đến phân tích các nguồn tài trợ sẵn có để quyết định phương án huy động vốn 3.2 Áp dụng đưa ra các quyết định đầu tư dài hạn có khả thi về mặt tài chính	Lập luận có cơ sở khoa học.	Lập luận có cơ sở khoa học nhưng còn lỏng lẻo, rườm rà	Lập luận có cơ sở khoa học nhưng còn thiếu.	Lập luận không có cơ sở khoa học.
Về kỹ năng					
CELO4	4.1 Áp dụng các kỹ năng quản lý nguồn vốn của DN dựa trên phân tích tài chính, đầu tư tài chính, phân tích rủi ro, sử dụng các đòn bẩy tài chính. 4.2 Nắm được các nghiệp vụ, kỹ năng quản lý nguồn vốn và rủi ro trong hoạt động đầu tư của doanh nghiệp	Nội dung báo cáo hoặc thuyết trình thể hiện sự hợp lý	Nội dung báo cáo hoặc thuyết trình khá hợp lý	Nội dung báo cáo hoặc thuyết trình thể hiện sự tương đối hợp lý	Nội dung báo cáo hoặc thuyết trình thể hiện sự chưa hợp lý
CELO5	5.1 Phối hợp các phương pháp, công cụ phân tích tài chính để xây dựng các phương án đầu tư 5.2 Hiểu được các nguồn vốn và nguyên tắc cơ bản về huy động vốn doanh, các ưu điểm và hạn chế từ huy động từ nguồn vốn bên trong và bên ngoài doanh nghiệp	Báo cáo hoặc thuyết trình được vấn đề đặt ra với kết cấu khoa học và chặt chẽ	Báo cáo và thuyết trình được vấn đề đặt ra với kết cấu khá khoa học và chặt chẽ	Báo cáo và thuyết trình được vấn đề đặt ra với kết cấu tương đối khoa học và chặt chẽ	Báo cáo và thuyết trình được vấn đề đặt ra với kết cấu chưa khoa học và chặt chẽ

CELO6	6.1 Hiểu các nghiệp vụ, kỹ năng về sử dụng đòn bẩy kinh doanh	Trình bày những phát biểu có cơ sở lập luận và rõ ràng mạch lạc.	Trình bày những phát biểu có cơ sở lập luận nhưng còn rườm rà	Trình bày những phát biểu rõ ràng mạch lạc nhưng thiếu cơ sở lập luận.	Trình bày những phát biểu chưa rõ ràng mạch lạc và thiếu cơ sở lập luận
	6.2. Hiểu được các vấn đề chung về đầu tư dài hạn, các chỉ tiêu đánh giá tài chính dự án đầu tư 6.3. Sử dụng ngôn từ về tài chính như khái niệm, nguyên tắc và kỹ năng cơ bản của quản trị tài chính và ứng dụng những nguyên tắc này trong việc ra quyết định đầu tư, tài trợ và cổ tức				
Về thái độ và phẩm chất đạo đức					
CELO7	7.1 Thể hiện tác phong khiêm tốn, tôn trọng sự thật, lễ phép công bằng và đạo đức nghề nghiệp 7.2 Tinh thần học tập suốt đời để phát triển bản thân và cống hiến xã hội	Tham dự lớp, thảo luận nhóm và tra cứu tài liệu làm báo cáo nghiêm túc	Tham dự lớp, thảo luận nhóm và tra cứu tài liệu làm báo cáo nghiêm túc ở mức khá ở mức tương đối	Tham dự lớp, thảo luận nhóm và tra cứu tài liệu làm báo cáo nghiêm túc ở mức chấp nhận	Ít Tham dự lớp, thảo luận nhóm và tra cứu tài liệu làm báo cáo

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMD của học phần

Các KQHTMD của HP	Thảo luận nhóm (5 %)	Làm việc nhóm (5%)	Thuyết trình Nhóm (10%)	Báo cáo thuyết trình nhóm giữa kỳ (20%)	Báo cáo tiểu luận nhóm cuối kỳ (60%)
CELO 1	X	X	X	X	X
CELO 2	X	X	X	X	X

CELO 3	X	X	X	X	X
CELO 4	X	X	X	X	X
CELO 5	X	X	X	X	X
CELO 6	X	X	X	X	X
CELO 7	X	X	X	X	X

Rubrics đánh giá học phần

❖ Đánh giá làm việc nhóm

Đánh giá làm việc nhóm					
Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham gia	20	Nhóm thể hiện tốt các yêu cầu được phân công, vận hành tốt	Nhóm thể hiện đầy đủ các yêu cầu được phân công, vận hành khá	Nhóm có làm việc nhưng rời rạc, phân công không rõ ràng, có mâu thuẫn	Không thành lập nhóm hoặc nhóm không hoạt động/ hoạt động rời rạc
Kỹ năng làm việc	40	Biết phân công công việc đúng người, phối hợp hiệu quả	Biết phân công công việc, phối hợp khá tốt	Phân công công việc chưa tốt, phối hợp chưa tốt	Không phân công công việc, không phối hợp làm việc nhóm
Chất lượng đóng góp ý kiến	40	Sản phẩm ý tưởng sáng tạo, phù hợp	Sản phẩm ý tưởng phù hợp	Sản phẩm ý tưởng chưa tốt	Không có sản phẩm ý tưởng

❖ Đánh giá thảo luận nhóm

Đánh giá thảo luận nhóm					
Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham gia	20	Nhóm thể hiện tốt các yêu cầu được	Nhóm thể hiện đầy đủ các yêu cầu	Nhóm có làm việc nhưng rời rạc, phân công	Không thành lập nhóm hoặc nhóm

		phân công, vận hành tốt	được phân công, vận hành khá	không rõ ràng, có mâu thuẫn	không hoạt động/ hoạt động rời rạc
Kỹ năng thảo luận	40	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá không tốt
Chất lượng đóng góp ý kiến	40	Ý kiến rất sáng tạo, phù hợp với tình huống	Ý kiến tương đối phù hợp với tình huống	Ý kiến chưa phù hợp với tình huống	Không có ý kiến

❖ *Đánh giá thuyết trình*

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Hình thức trình bày thuyết trình	15	- Font chữ, màu sắc sáng rõ. - Kết cấu nội dung trình bày logic - Kết hợp chữ, hình ảnh minh họa và thông tin thể hiện qua bảng – biểu đồ hợp lý	- Font chữ, màu sắc sáng rõ. - Kết cấu nội dung trình bày logic - Kết hợp chữ, hình ảnh minh họa và thông tin thể hiện qua bảng – biểu đồ chưa hợp lý	- Font chữ, màu sắc không rõ. - Kết cấu nội dung chưa trình bày logic. - Chưa có nhiều thông tin thể hiện qua bảng – biểu đồ hợp lý	- Font chữ, màu sắc không rõ. - Kết cấu nội dung trình bày không logic. - Không có nhiều thông tin thể hiện qua bảng – biểu đồ hợp lý
Nội dung trình bày	35	- Có thông tin, số liệu minh họa cập nhật - Có nhận định riêng của nhóm - Đề xuất kế hoạch	- Có thông tin, số liệu minh họa nhưng chưa cập nhật - Có nhận định riêng của nhóm nhưng chưa rõ, chưa đúng trọng tâm	- Có thông tin, số liệu minh họa nhưng chưa cập nhật - Không có nhận định riêng của nhóm	- Không có thông tin, số liệu minh họa nhưng chưa cập nhật - Không có nhận định riêng của nhóm
Hỗ trợ kỹ thuật	15	- Power point, phim, ảnh, mô hình, nhạc.. - Phối hợp tốt và ấn tượng các công cụ hỗ trợ	- Power point, phim, ảnh, mô hình, nhạc.. - Phối hợp khá tốt và ấn tượng các công cụ hỗ trợ	- Chỉ trình chiếu Power point	- Không có bất kì thiết bị hỗ trợ nào

Kỹ năng thuyết trình	25	- Trình bày rất thuyết phục (Rõ ràng, rành mạch, đi vào trọng tâm) -Phân bố thời gian và nội dung thuyết trình hợp lý - Có sự giao lưu và tương tác với lớp - Lắng nghe và trả lời câu hỏi thấu đáo - Phối hợp nhóm tốt	- Trình bày rất thuyết phục (Rõ ràng, rành mạch, đi vào trọng tâm) - Phân bố thời gian và nội dung thuyết trình hợp lý - Có sự giao lưu và tương tác với lớp - Lắng nghe và trả lời câu hỏi nhưng chưa thấu đáo - Phối hợp nhóm khá tốt	- Trình bày rất thuyết phục (Rõ ràng, rành mạch, đi vào trọng tâm) - Phân bố thời gian và nội dung thuyết trình chưa hợp lý - Có sự giao lưu và tương tác với lớp - Lắng nghe và trả lời câu hỏi chưa thấu đáo - Phối hợp nhóm chưa tốt	- Trình bày không rõ ràng, rành mạch, chưa đi vào trọng tâm - Không phân bố thời gian và nội dung thuyết trình - Không có sự giao lưu và tương tác với lớp - Không lắng nghe và trả lời câu hỏi sai và lặp liếm - Các thành viên không phối hợp
Thời gian	10	Đúng giờ	Quá thời gian gần 3 phút	Quá thời gian từ 3-5 phút	Quá thời gian gần 10 phút

❖ **Đánh giá báo cáo tiểu luận:**

Tiêu chí		Trọng số %	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Cấu trúc hợp lý		10	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung đầy đủ	Các nội dung thành phần	40	Ghi thang điểm cụ thể cho từng phần nội dung			
	Lập luận	20	Hoàn toàn chặt chẽ, logic	Khá chặt chẽ, logic; còn sai sót nhỏ	Tương đối chặt chẽ, logic; có sai sót quan trọng	Không chặt chẽ, logic
	Kết luận	20	Phù hợp	Khá phù hợp	Tương đối phù hợp	Không phù hợp/Thiếu sót

Hình thức trình bày chuẩn mực (font chữ, căn lề, format, lỗi chính tả...)	Format	10	format nhất quán, không lỗi chính tả	Vài sai sót nhỏ về format, ít lỗi chính tả	Vài chỗ không nhất quán về format, nhiều lỗi chính tả	Thể hiện sự cầu thả về format và typing, lỗi chính tả rất nhiều
---	--------	----	--------------------------------------	--	---	---

9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học: phòng học thuận tiện cho làm việc nhóm
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, micro

TP. HCM, ngày tháng năm 202

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn Xuân Nhĩ

PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU, GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG VÀ TRỢ GIẢNG CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên cơ hữu môn học

Họ và tên: 1. Nguyễn Xuân Nhĩ	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Quản Trị Kinh Doanh– ĐH NTT Quốc lộ 1A, An Phú Đông, Q12, TPHCM	Điện thoại liên hệ: 0903 88 33 14
Email: nxnhi@ntt.edu.vn	Trang web: qtkd.ntt.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: điện thoại, email và gặp trực tiếp: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa học viên với giảng viên)	

Giảng viên thỉnh giảng của môn học (nếu có)

Họ và tên: 1.	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan: Khoa	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)

Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa học viên với giảng viên thỉnh giảng)	

Trợ giảng của môn học (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa học viên với trợ giảng)	